

Số: 394 /QĐ-BNN-CLCB

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm,
nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản năm 2023**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Hướng dẫn số 82-HD/BTGTW ngày 02/12/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường (trước đây là Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, Trưởng ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận TQVN;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- Các Bộ Y tế; Công thương; Công an;
- Hội Nông dân Việt Nam;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Thanh Nam

KẾ HOẠCH

**Đảm bảo an toàn thực phẩm,
nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản năm 2023**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-QLCL ngày /01 /2023
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. MỤC TIÊU

Triển khai đầy đủ, đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ và giải pháp theo Chỉ thị 17-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới và Đề án đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030,... nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của nhân dân, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của nông lâm thủy sản Việt Nam tại thị trường trong nước và quốc tế.

II. KẾT QUẢ VÀ CHỈ SỐ CẦN ĐẠT

- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản xếp loại A, B tăng lên 98,5% so với 98,3% năm 2022; tỷ lệ các cơ sở nhỏ lẻ ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn tăng lên 92% so với 89% năm 2022;
- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định ATTP giảm 10%/năm (so với năm 2022).
- Tỷ lệ sản phẩm chế biến làm sẵn, ăn liền tăng 10%/năm (so với năm 2022).
- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận VietGAP tăng 10%/năm (so với năm 2022).
- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 2200 (hoặc tương đương) tăng tương ứng 10%/năm và 15%/năm (so với năm 2022);
- 100% các văn bản QPPL, tiêu chuẩn, quy định, quy chuẩn được hoàn thành theo kế hoạch được giao.
- 100% các địa phương rà soát, kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản phù hợp với phân công, phân cấp;
- Trên 80% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Ổn định tổ chức bộ máy, nguồn lực quản lý, đảm bảo chất lượng, ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp.

2. Rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, quy định, quy chuẩn kỹ thuật tạo môi trường thuận lợi và động lực cho người dân, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn, bền vững.

3. Đổi mới công tác phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức và hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản và truyền thông quảng bá sản phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn, truy xuất được nguồn gốc xuất xứ.

4. Đảm bảo thẩm định chứng nhận đầy đủ cơ sở đủ điều kiện đảm bảo ATTP, tăng cường vận động cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ ký cam kết và kiểm tra ký cam kết theo qui định.

5. Chủ động giám sát, cảnh báo, thanh kiểm tra đột xuất phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm cơ sở vi phạm, sản phẩm vi phạm quy định về chất lượng, ATTP.

6. Chủ động kịp thời xử lý sự cố ATTP, đàm phán giải quyết các rào cản kỹ thuật mở rộng thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản tại thị trường trong nước và quốc tế.

(Nội dung chi tiết và phân công tại Phụ lục kèm theo)

IV. NGUỒN KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước cho quản lý, kiểm soát ATTP, hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, thông tin tuyên truyền về ATTP.

2. Ngân sách nhà nước thông qua các đề tài xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn.

3. Kinh phí hỗ trợ của các Dự án, Tổ chức Quốc tế.

4. Kinh phí huy động xã hội hóa từ các doanh nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Cơ quan được phân công chủ trì chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai từng nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo tiến độ, hiệu quả;

- Cơ quan được phân công chủ trì báo cáo Bộ (qua Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) kết quả thực hiện hàng tháng (trước ngày 20), 6 tháng (trước ngày 15/6), cả năm (trước ngày 15/12), trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện;

- Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ hàng tháng, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm báo cáo Bộ.

b) Ban Quản lý ATTP, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản 2023 tại địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt và tổ chức triển khai đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả;

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc kế hoạch trên địa bàn quản lý;

- Ban Quản lý ATTP, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) kết quả thực hiện hàng tháng (trước ngày 20), 6 tháng (trước ngày 15/6), cả năm (trước ngày 15/12), trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

2. Sơ kết và tổng kết

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức sơ kết và tổng kết để đánh giá kết quả triển khai kế hoạch; thống nhất giải pháp, biện pháp khắc phục các khó khăn vướng mắc trong thực hiện làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan chủ động báo cáo Bộ (qua Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) để xem xét, quyết định./.

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Phụ lục
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM,
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM THỦY SẢN NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-QLCL ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
1	Ổn định tổ chức bộ máy, nguồn lực quản lý, đảm bảo chất lượng, ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp			
1.1	Tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy thực thi công tác QLCL, ATTP theo Nghị định 105/2022/NĐ-CP	- Vụ Tổ chức cán bộ - Cục CL,CB&PTTT	- Tổng cục, Cục chuyên ngành; - Ban Quản lý ATTP; Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Theo kế hoạch của Bộ
1.2	Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương tổ chức lực lượng quản lý chất lượng, ATTP đáp ứng yêu cầu tình hình mới.	- Vụ TCCB; - Cục CL,CB&PTTT	Ban Quản lý ATTP; Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Theo kế hoạch của Bộ
1.3	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý chất lượng, ATTP theo vị trí việc làm.	Cục CL,CB&PTTT	- Các Tổng cục, Cục chuyên ngành; - Ban Quản lý ATTP, Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
2	Hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật			
2.1	Trình Ban Cán sự đảng Bộ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, ATTP trong tình hình mới	Cục CL,CB&PTTT	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành.	Quý I/2023
2.2	Phối hợp Bộ Y tế rà soát, sửa đổi Luật An toàn thực phẩm và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm.	Cục CL,CB&PTTT	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Theo kế hoạch của Bộ Y tế
2.3	Rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, qui chuẩn	Các Tổng cục, Cục	- Các Vụ: Pháp chế;	Theo kế

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	kỹ thuật tạo môi trường thuận lợi và động lực cho người dân, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn, bền vững.	chuyên ngành	Tổ chức cán bộ; KHCN và MT - Văn phòng Bộ	hoạch của Bộ
3	Đổi mới công tác phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức và hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản và truyền thông quảng bá sản phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn, truy xuất được nguồn gốc xuất xứ			
3.1	Phổ biến cập nhật quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn mới về chất lượng, ATTP của Việt Nam và thị trường nhập khẩu.	Cục CL,CB&PTTT	- Các Tổng cục, Cục chuyên ngành; - Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
3.2	Truyền thông, quảng bá, biểu dương các cơ sở sản xuất kinh doanh, tôn vinh các sản phẩm đảm bảo chất lượng, ATTP, các đơn vị, tổ chức có thành tích tốt trong công tác đảm bảo ATTP; công khai các chuỗi cung ứng nông sản an toàn, chất lượng cao, kịp thời thông tin các cơ sở vi phạm, tiềm ẩn nguy cơ mất ATTP;	- Văn phòng Bộ; - Cục CL,CB&PTTT; - Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Trong năm
3.3	Phối hợp chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị-xã hội trong vận động toàn dân thực hiện giám sát thực thi pháp luật, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm ATTP, buôn lậu, gian lận thương mại.	- Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố; - Cục CL,CB&PTTT	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Trong năm
3.4	Chủ động phối hợp với Báo, Đài truyền thông đầy đủ, chính xác, khách quan, kịp thời công tác quản lý vật tư nông nghiệp và đảm bảo chất lượng, ATTP.	- Văn phòng Bộ; - Cục CL,CB&PTTT	- Các Tổng cục, Cục chuyên ngành; - Thanh tra Bộ	Trong năm
4	Đảm bảo thẩm định chứng nhận đầy đủ cơ sở đủ điều kiện			

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	đảm bảo ATTP, tăng cường vận động cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ ký cam kết và kiểm tra ký cam kết theo qui định			
4.1	Triển khai đồng bộ, đầy đủ hoạt động thẩm định, chứng nhận, hậu kiểm cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP	Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố.	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Trong năm
4.2	Tăng cường vận động, kiểm tra việc ký cam kết của cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.	Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Trong năm
5	Chủ động giám sát, cảnh báo, thanh kiểm tra đột xuất phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm cơ sở vi phạm, sản phẩm vi phạm quy định về chất lượng, ATTP.			
5.1	Triển khai Kế hoạch giám sát ATTP 2023	Cục CL,CB&PTTT	- Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y; - Ban Quản lý ATTP; Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố;	Theo kế hoạch của Bộ
5.2	Triển khai Kế hoạch số 1637/KH-BCĐTƯATTP ngày 5/12/2022 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm	- Cục CL,CB&PTTT; - Thanh tra Bộ	- Tổng cục, Cục chuyên ngành; - Ban Quản lý ATTP; Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Theo kế hoạch của Ban chỉ đạo
5.3	Tổ chức kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch và đột xuất, kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý, xử phạt nghiêm vi phạm.	- Thanh tra Bộ; - Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Ban Quản lý ATTP, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
6	Chủ động kịp thời xử lý sự cố ATTP, đàm phán giải quyết các rào cản kỹ thuật mở rộng thị trường tiêu thụ nông lâm			

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	thủy sản tại thị trường trong nước và quốc tế.			
6.1	Đàm phán, tháo gỡ vướng mắc kỹ thuật trong xuất khẩu nông lâm thủy sản sang Trung Quốc, Brazil, Liên bang Nga,...; mở rộng danh mục doanh nghiệp, sản phẩm được xuất khẩu đi các thị trường yêu cầu công nhận tương đương.	Các Cục: CL, CB & PTTT, Thú y, BVTV	- Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành; - Vụ Hợp tác quốc tế; - Văn phòng SPS Việt Nam	Trong năm
6.2	Hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ trong nước và xuất khẩu nông lâm thủy sản.	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	- Vụ Hợp tác quốc tế; - Cục CL,CB&PTTT	Trong năm